

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/01/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	19	0		19	0	
2		P5+BK4	7:25	21+0	0+0		13+1	0+0	
3		CLO+P3+P2	09:25	13+0+7	0+0+0		0+1+11	0+0+0	CHUYEN 3 CLO P3

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:32
FLIGHT: 1	TO: TD2	CREW: Phương - MTuấn	ETA: 10:40
cam-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HAI	TD2	09	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
2	GROMOV S.A	TD2	06	1	10		85	KHOAN	Russian
3	ANDRIUSHENKO O.A	TD2	02	1	5		122	KHOAN	Russian
4	TRẦN TRỌNG ANH	TD2	07	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC LÊ	TD2	17	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
6	TRƯƠNG THANH TUNG	TD2	01	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN ANH TUẤN	TD2					69	KHOAN	Vietnamese
8	BÙI TRUNG THỌ	TD2					75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH TUYỀN	TD2	14	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH BÌNH	TD2	10	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH TUNG	TD2	12	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM ĐÌNH THUYẾT	TD2	03	1	4		79	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM VĂN THẮNG	TD2	13	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM SỸ NGỌC MINH	TD2	11	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
15	VÕ SĨ HOÀI THANH	TD2	04	1	3	10	62	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ TRƯỜNG LAM	TD2	05	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
17	SUSTANOV	TD2	08	1	8		110	D-HANH	Russian
18	HOANG MINH SƠN	TD2	18	1	10		75	ANTOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	TD2	15-16	2	20		65	BH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	18	108	1.479	10	19		
TOTAL		19	18	108	1.479	10	19		
WEIGHT KG				108	1.479	10			

GRAND TOAL: 1.597 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	TO: P5 - BK4	CREW: Hồi - Dương - Toan	ETA: 09:20
XANH-1			

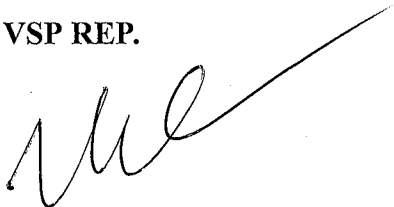
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN BA LƯỢNG	P5					65	KHOAN	Vietnamese
2	BUI NGOC LAM	P5	01	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN HUY HÙNG	P5	07	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
4	VU VĂN DOANH	P5					70	KHOAN	Vietnamese
5	ĐỖ VĂN PHAN	P5	15	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM MINH THĂNG-PVD	P5	12	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
7	HOÀNG TRUNG HIỆU-PVD	P5	17	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN QUANG HẢO	P5	20	1	3		93	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN CHÂN	P5	13	1	4		57	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN QUỐC TUÂN	P5	08	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
11	PHAN TUÂN LONG	P5	16	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN QUỐC TUÂN	P5	04	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
13	MAI TUÂN KIẾT	P5	14	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN HỮU LUÂN	P5	10-11	2	17		72	KHOAN	Vietnamese
15	VU TRUNG KIẾN	P5	19	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN NGỌC	P5	09	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI ĐỨC HẬU	P5	05-06	2	12	20	60	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYỄN QUỐC QUAN	P5	02	1	10	12	75	CODIEN	Vietnamese
19	TRẦN VĂN TUYẾT	P5	18	1	15	50	73	DVL	Vietnamese
20	VU ANH TRONG	P5	21	1	9		65	DVL	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	P5	22-23	2	9		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	21	22	151	1.492	82	13		
2	BK4	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		21	22	151	1.492	82	14		
WEIGHT KG				151	1.492	82			

GRAND TOAL: 1.725 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/01/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	HUY	AMD-P3-P1	7:25	14+0+8	0+0+0		9+0+2	0+0+0	CHUYEN 3 P3-P1
2		TD3+TD5+RCDM	7:25	8+14+0	0+0+0		7+13+0	0+0+0	CHUYEN 1 TD5-RCDM
3		(P2) PPD+TD3	7:25	17+5	0+0		16+5	0+0	
4		TD3+CTK3-BK20	9:25	22	0		12	0	CHUYEN 4-CTK3-BK20
5		RC4+TD5	9:25	13+9	0+0		0+10	0+0	
6		(P2) PPD+RP1+RCDM	9:25	7+0+15	0+0+0		0+0+0	0+0+0	CHUYEN 3 RP1-RCDM
7		TGTH4+TGTH1+HST	11:25	7+6+4	0+0+0		1+7+3	0+0+0	

TTBDSX

Giờ khởi hành chuyến AMD-P3-P1
PPD đã ca tại P2

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/01/2021	TO: AMD - P3 - P1	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Phong - ĐNam - DTùng	ETA: 09:10
XANH-1			

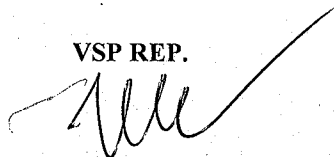
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ SỸ KHÔI	AMD	10-11	2	17		72	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ TRI TRUNG	AMD	09	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG TRUNG KIEN	AMD	07-08	2	20		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ANH KHOA	AMD	12	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN QUANG LONG	AMD	21	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
6	THAI NG HAI VI	AMD	20	1	12		91	KH-THAC	Vietnamese
7	PHI MẠNH HAI	AMD	24	1	5	35	85	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ THANH TÂN	AMD	14-15	2	17		68	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI TRẦN LIÊM	AMD	13	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐOAN TRỌNG TƯỜNG	AMD	16	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ ANH TÙNG	AMD	22-23	2	9		74	CODIEN	Vietnamese
12	HOANG MINH THƯỜNG	AMD	17-18	2	15		64	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HOANG	AMD	25	1	9		75	CODIEN	Vietnamese
14	VŨ QUANG TUÂN	AMD	19	1	8		70	CODIEN	Vietnamese
15	LÊ QUANG BÌNH	P1	22	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐÀO TRUNG KIEN	P1	20	1	5	30	67	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ VĂN TOÀN	P1	16	1	5		65	D-HANH	Vietnamese
18	TRỊNH BA NGỌC	P1	23	1	3		65	D-HANH	Vietnamese
19	HỒ NGỌC HÙNG	P1	18	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAN VĂN THỊNH	P1	21	1	6		74	NIPI	Vietnamese
21	NGUYỄN TIẾN DUNG	P1	19	1	6		67	NIPI	Vietnamese
22	DINH VĂN DONG	P1	17	1	8		60	DIA-VLY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	14	19	142	1.022	35	11		CHUYEN 03 PAX TU P3 SANG P1
2	P3	0	0	0	0	30	0	3	
3	P1	8	8	44	552	30	2		
TOTAL		22	27	186	1.574	95	13		
WEIGHT KG				186	1.574	95			

GRAND TOAL: 1.855 KGS

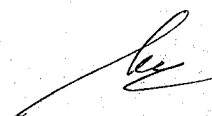
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/01/2021	TO: TD3 - TD5 - RCDM	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Vậ - MTHAO - NNam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DẶNG VĂN HÂN	TD3	55	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN NAM CUONG	TD3	57	1	8		83	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN TRUNG HOA	TD3	56	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
4	LE VAN KHOA	TD3	53	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
5	ĐO DUY CHINH	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
6	VU HUNG ANH	TD3	51	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN LÊ KIEN	TD3	52	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
8	BUI CONG SON	TD3	54	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN HIẾU	TD5	48	1	5	60	72	KHOAN	Vietnamese
10	ARUSHANOV S.V	TD5	37	1	5		104	KHOAN	Russian
11	PHÙNG NGUYỄN NGỌC	TD5	49	1	6		88	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TAN TAI	TD5	40	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
13	BAO NGUYEN LỘC	TD5	41	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VĂN HOA	TD5	42	1	8		76	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN BA HOA	TD5	38	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN THANH BINH	TD5	34	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VINH DUY	TD5	36	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN HUU LỘC	TD5	33	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
19	PHẠM VĂN HẠNH	TD5	50	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN DUY KHANH	TD5					80	KHOAN	Vietnamese
21	HA THANH TUNG	TD5	35	1	6		91	KHOAN	Vietnamese
22	TRẦN THUƠNG VŨ	TD5	39	1	13		87	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

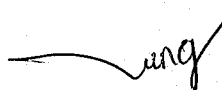
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	8	7	37	581	0	7		CHUEN 1 KH TU TD5 SANG RCDM
2	TD5	14	13	80	1.080	60	14		
3	RCDM	0	0	0	0	90	0		
TOTAL		22	20	117	1.661	150	21		
WEIGHT KG				117	1.661	150			

GRAND TOAL: 1.928 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: P2 - TD3	CREW: HUNG - NPhu - MQUAN	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	POZDEEV A.A.	P2	02	1	5		103	KHI	Russian
2	KRAPIVKA V.S.	P2	01	1	4		86	KH-THAC	Russian
3	BUI SON HAI	P2	20	1	4		66	D-HANH	Vietnamese
4	NGUYEN TRONG CUONG	P2	19	1	5		80	D-HANH	Vietnamese
5	SUVOROV	P2	03	1	10		86	D-HANH	Russian
6	NGUYEN MANH CUONG	P2	04-05	2	5		78	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẶNG VĂN NINH	P2					72	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI NANG PHONG	P2	08	1	3	100	77	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN CHUNG	P2	11-12	2	12		73	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VIET TIEN	P2	15-16	2	11		68	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐÀO MẠNH HUY	P2	17	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
12	BIEN MINH SON	P2	09	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN THANH TRI	P2	13	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN ĐĂNG QUANG	P2	10	1	10		58	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM TRẦN HỮU PHÚC	P2	06-07	2	12		92	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐỖ ĐỨC QUÂN	P2	14	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI VAN ĐÀO	P2	18	1	3		97	KH-THAC	Vietnamese
18	NG VAN HUY THAI	TD3	86	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN TUẤN ANH	TD3	85	1	3		85	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN HUNG	TD3	87	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
21	HA VAN PHUC	TD3				20	79	KHOAN	Vietnamese
22	VU TRONG NGHIA	TD3					79	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	17	20	104	1.325	100	16		
2	TD3	5	3	14	395	20	5		
TOTAL		22	23	118	1.720	120	21		
WEIGHT KG				118	1.720	120			

GRAND TOAL: 1.958 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/01/2021	TO: TD3 - CTK3 - BK20	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Phong - ĐNam - DTùng	ETA: 11:10
Cam -2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐÔNG HÙNG	TD3	20	1	12		80	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG HUE	TD3	98	1	9		58	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ NGỌC LUAN	TD3	89	1	11		68	KHOAN	Vietnamese
4	NGÔ DUY NGỌC	TD3	21	1	14		84	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN TRỌNG TIỀN	TD3	700	1	12		79	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ QUANG ĐẠO	TD3	30	1	15		85	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	TD3	31	1	10	18	70	DVL	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN THỦ	TD3	28	1	15		68	DVL	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐỨC LONG	TD3	25-26	2	20		63	DVL	Vietnamese
10	VUÔNG KIẾN QUỐC	TD3	29	1	6		80	DVL	Vietnamese
11	BUI HUY BANG	TD3	27	1	14		68	DVL	Vietnamese
12	QUACH VAN THAO	TD3	22-23	2	12		75	YTE	Vietnamese
13	LUONG XUAN ĐUOC	TD3	90	1	7	40	68	PSV	Vietnamese
14	QUACH ĐẠC THAN	TD3	92	1	4		53	PSV	Vietnamese
15	VŨ ĐẠI ĐÌNH	TD3	91	1	3		68	PSV	Vietnamese
16	LÊ THANH CHAU	TD3	97	1	8		73	PSV	Vietnamese
17	HOANG VAN THANG	TD3	99	1	3		53	PSV	Vietnamese
18	ĐỖ XUÂN CHINH	TD3	95	1	6		68	PSV	Vietnamese
19	VO VAN TUAN TU	TD3	24	1	5		73	PSV	Vietnamese
20	TRẦN VĂN SANG	TD3	94	1	4		64	PSV	Vietnamese
21	PHẠM VĂN DUÂN	TD3	93	1	4		75	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN XUÂN HẠNH	TD3	96	1	10		71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	24	204	1.544	58	14		CHUYEN 4 PAX CTK3 SANG BK20
2	CTK3	0	0	0	0	60	1+4		
3	BK20	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	24	204	1.544	118	15		
WEIGHT KG				204	1.544	118			

GRAND TOAL: 1.866 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:35
FLIGHT: 05	TO: RC4 - TD5	CREW: Vận - MTHAO - NNam	ETA: 11:15
HONG - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ NGỌC TÂM	RC4	15	1	9		78	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ HỒNG DŨNG	RC4	14	1	10		74	XAYLAP	Vietnamese
3	TRƯƠNG MINH THĂNG	RC4	19	1	8		68	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ ANH NGỌC	RC4	27-28	2	20		55	XAYLAP	Vietnamese
5	BUI NGỌC THAO	RC4	12-13	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
6	TRỊNH NGỌC THAO	RC4	20-21	2	13		70	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN BỘI	RC4	01	1	4	20	66	XAYLAP	Vietnamese
8	VŨ VĂN DUẬN	RC4	16	1	7	17	71	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐÀO ĐỨC ĐÔNG	RC4	22	1	10	18	68	XAYLAP	Vietnamese
10	THÔI QUỐC TUÂN	RC4	18	1	8		62	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐỨC THANH	RC4	10	1	6		74	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN LÝ	RC4	26	1	5		75	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU TRUNG	TD5	54	1	13		75	KHOAN	Vietnamese
14	HÀ VĂN CĂN	TD5	61	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐỖ HOÀI THANH	TD5	57	1	10		70	DVL	Vietnamese
16	MULNIUCHKI V.V.	TD5	59	1	12		92	DVL	Russian
17	TRẦN ANH TUÂN	TD5	56	1	7		74	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN XUÂN NGỌC	TD5	60	1	10		68	DVL	Vietnamese
19	LÊ VĂN THĂNG.	TD5	58	1	11		71	DVL	Vietnamese
20	TRẦN TRUNG THĂNG	TD5	55	1	2		76	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN NGỌC THẠCH	TD5	62	1	4		59	D-HANH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	12	15	118	826	55	11		
2	TD5	9	9	77	647	0	9		
TOTAL		21	24	195	1.473	55	20		
WEIGHT KG				195	1.473	55			

GRAND TOAL: 1.723 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 06	TO: P2 - RP1 - RCDM - VSP02	CREW: HUNG - NPhú - MQUÂN	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CAO CƯỜNG	P2					68	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN SƠN	P2	33	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
3	DƯƠNG TRƯỜNG LAM	P2	34	1	5		68	PVGAS	Vietnamese
4	MAI XUÂN TRỤ	P2	32	1	9		70	PVGAS	Vietnamese
5	NGUYỄN BA HIỆP	P2	35-36	2	9		72	PVGAS	Vietnamese
6	NGUYỄN QUÝ TÂN	P2	30-31	2	8	35	75	DK9	Vietnamese
7	NGUYỄN QUỐC ANH	P2	29	1	8		78	DK9	Vietnamese
8	TRẦN ĐÔNG SƠN	RCDM	59-60	2	16		70	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐO VĂN TUỔI	RCDM	57-58	2	12		66	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN BẢNG	RCDM	40	1	7		70	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐẶNG DUY DŨNG	RCDM	53-54	2	14		67	XAYLAP	Vietnamese
12	LÊ VĂN THĂNG	RCDM	36	1	10		63	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN KHANH	RCDM	50-51	2	16		57	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN BA THÀNH	RCDM	51-52	2	18		73	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐỨC HIỆP	RCDM	55-56	2	15		68	XAYLAP	Vietnamese
16	BUI XUÂN NGỌC	RCDM	33-34	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
17	ĐINH ĐỨC QUÂN	RCDM	53	1	12	17	65	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN NGỌC CHINH	RCDM	52	1	13		77	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐẶNG VĂN DÂN	RCDM	35	1	7		60	XAYLAP	Vietnamese
20	PHẠM VĂN KHUÔNG	RCDM	38	1	9		70	XAYLAP	Vietnamese
21	PHAN ĐỨC NGUYỄN	RCDM	37	1	8		58	XAYLAP	Vietnamese
22	TRẦN VĂN HỮU	RCDM	39	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

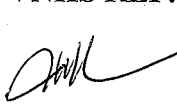
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	7	8	42	498	35	0		CHUYEN 3 PAX RPI SANG RCDM
2	RP1	0	0	0	0	0	2	3	
3	RCDM	15	22	177	994	17	0		
4	VSP02	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		22	30	219	1.492	52	10	2	
WEIGHT KG				219	1.492	52			

GRAND TOAL: 1.763 KGS

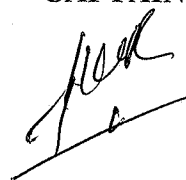
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



Vsp02 giờ lớn nên bỏ điểm vsp02 để bay:



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 11:30
FLIGHT: 07	TO: TGTH4 - TGTH1 - HST	CREW: Thanh - ATUÁN	ETA: 13:30
TRANG - 3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HOÀNG LONG	TGTH4	79-80	2	12		68	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN CONG VAN	TGTH4	85	1	8		54	HLJOC	Vietnamese
3	NGUYEN DUC THUAN	TGTH4	81	1	5		72	HLJOC	Vietnamese
4	PHAN THANH VINH	TGTH4	82	1	5		50	HLJOC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN THANH	TGTH4	83	1	6		62	HLJOC	Vietnamese
6	NGUYEN QUANG HOP	TGTH4	84	1	5		70	HLJOC	Vietnamese
7	DO TRUNG HIEU	TGTH4	86	1	8		54	HLJOC	Vietnamese
8	THAI THANH THAO	TGTH1	15	1	9		73	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VIET THANG	TGTH1	14	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN KHAC TOAN	TGTH1	09-10	2	10		71	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐOÀN HỒNG DƯƠNG	TGTH1	16-17	2	14		67	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN TRAI	TGTH1	13	1	12		64	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ XUÂN TUÂN	TGTH1	11-12	2	13		57	KH-THAC	Vietnamese
14	CHU ĐỨC CHÍ	HST	09-10	2	15		69	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐỖ THÈ THANH	HST	05-06	2	14		71	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM TUÂN CHUNG	HST	11	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ MINH THUẬN	HST	07-08	2	13		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH4	7	8	49	430	0	1		
2	TGTH1	6	9	68	407	0	7		
3	HST	4	7	49	272	0	3		
TOTAL		17	24	166	1.109	0	11		
WEIGHT KG				166	1.109	0			

GRAND TOTAL: 1.275 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN